

Số: /STC-GCSDN

Quảng Bình, ngày tháng năm 2023

## BÁO CÁO

### Tình hình giá cả thị trường, công tác quản lý, điều hành về giá tháng 10 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

#### I. Tổng quan thị trường và giá cả tháng 10 năm 2023

Theo số liệu của Cục Thống kê Quảng Bình và qua khảo sát giá thị trường trên địa bàn tỉnh, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh Quảng Bình tháng 10 năm 2023 giảm 0,04% so với tháng trước, tăng 16,03% so với kỳ gốc năm 2019, tăng 9,65% so với cùng kỳ năm trước, tăng 9,79% so với tháng 12 năm trước. CPI bình quân 10 tháng đầu năm 2023 tăng 3,26% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 07 nhóm có chỉ số giá tiêu dùng tăng, 02 nhóm có chỉ số giá tiêu dùng giảm và 02 nhóm có chỉ số giá tiêu dùng ổn định.

##### \* **Chỉ số giá vàng 99,99%**

Giá vàng trong tỉnh biến động theo giá vàng trong nước. Giá vàng dao động quanh mức 5,665 triệu đồng/chỉ. Chỉ số giá vàng tháng 10 năm 2023 tăng 0,83% so với tháng trước, tăng 46,91% so với kỳ gốc năm 2019, tăng 9,89% so với cùng kỳ năm trước, tăng 7,00% so với tháng 12 năm trước; bình quân 10 tháng đầu năm tăng 3,71% so với cùng kỳ năm trước.

##### \* **Chỉ số giá đô la Mỹ (USD)**

Giá đô la Mỹ (USD) tháng 10 năm 2023 có giá bình quân 24.257 đồng/USD tăng 1,47% so với tháng trước, tăng 5,02% so với kỳ gốc năm 2019, tăng 1,74% so với cùng kỳ năm trước, tăng 0,97% so với tháng 12 năm trước; bình quân 10 tháng đầu năm tăng 2,46% so với cùng kỳ năm trước.

#### II. Diễn biến giá tiêu dùng tháng 10 năm 2023 của một số nhóm hàng chính

##### 1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng này tăng 0,32% so với tháng trước, do tháng này thời tiết không thuận lợi, mưa nhiều nên việc trồng rau màu và đánh bắt thủy hải sản gặp khó khăn, do đó giá một số mặt hàng lương thực, thực phẩm tăng khá cao. Nhóm này đóng góp tăng 0,51% vào mức tăng chung của CPI tháng 10 năm 2023.

##### 1.1. Lương thực

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm lương thực tháng này tăng 2,57% so với tháng trước. Giá gạo tăng 3,83% so với tháng trước, do nhu cầu xuất khẩu tăng, thương lái thu mua thóc với số lượng lớn. Giá bột mì và ngũ cốc khác tăng 0,46% so với tháng trước, do chi phí tăng.

##### 1.2. Thực phẩm

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm thực phẩm tháng này giảm 0,04% so với tháng trước, do giá thịt lợn giảm mạnh do nguồn cung nhiều, người dân xuất chuồng lợn để tái đàn phục vụ Tết sắp đến. Diễn biến một số mặt hàng so với tháng trước, cụ

thể như sau:

- Giá thịt gia súc giảm 0,9%, giá thịt lợn giảm 1,63%.
- Giá quả tươi chế biến giảm 1,77%.

Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng giá tăng so với tháng trước, cụ thể như sau:

- Giá các mặt hàng thịt chế biến tăng 0,12%, cụ thể: Giá thịt quay, giò, chả tăng 0,13%; giá trứng các loại tăng 1,46%; giá thủy sản tươi sống tăng 0,55%.
- Giá các loại đậu và hạt tăng 1,57%.
- Giá đồ gia vị tăng 0,67%.

### **1.3. Ăn uống ngoài gia đình**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm ăn uống ngoài gia đình tháng này tăng 0,31% so với tháng trước.

### **2. Đồ uống và thuốc lá**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm đồ uống và thuốc lá tháng này tăng 0,17% so với tháng trước. Giá rượu các loại tăng 0,74%, giá bia các loại tăng 0,16% so với tháng trước. Nhóm này đóng góp tăng 0,04% vào mức tăng chung của CPI tháng 10 năm 2023.

### **3. May mặc, mũ nón, giày dép**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,25% so với tháng trước. Giá quần áo may sẵn tăng 0,35% so với tháng trước, do tiền công cắt may tăng. Giá dịch vụ may mặc, mũ nón, dày dép tăng 0,70% so với tháng trước. Nhóm này đóng góp tăng 0,09% vào mức tăng chung của CPI tháng 10 năm 2023.

### **4. Nhà ở và vật liệu xây dựng**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tháng này giảm 0,53% so với tháng trước, do một số nguyên nhân chính sau:

- Giá dầu hỏa giảm 0,59% so với tháng trước, do giá dầu hỏa điều chỉnh vào các ngày 02/10/2023, ngày 11/10/2023, ngày 23/10/2023.
- Giá nước sinh hoạt giảm 6,64% so với tháng trước.
- Giá điện sinh hoạt giảm 3,67% so với tháng trước.

Nhóm này đóng góp giảm 0,32% vào mức giảm chung của CPI tháng 10 năm 2023.

### **5. Thiết bị và đồ dùng gia đình**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tháng này tăng 0,27% so với tháng trước. Giá đồ dùng trong nhà tăng 0,26%, giá đồ dùng bằng kim loại tăng 0,29% so với tháng trước. Nhóm này đóng góp tăng 0,12% vào mức tăng chung của CPI tháng 10 năm 2023.

### **6. Thuốc và dịch vụ y tế**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,02% so với tháng trước. Giá dụng cụ y tế tăng 0,98% so với tháng trước, do chi phí đầu vào nguyên vật liệu tăng. Nhóm này đóng góp tăng 0,01% vào mức tăng chung của CPI tháng 10 năm 2023.

### **7. Giao thông**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm giao thông tháng này giảm 1,10% so với tháng trước, do giá nhiên liệu giảm 4,40% qua các đợt điều chỉnh giá xăng, dầu vào các ngày 02/10/2023, ngày 11/10/2023, 23/10/2023, cụ thể: Giá xăng giảm 4,62%, giá dầu diesel giảm 0,74% so với tháng trước. Ngoài ra, thời tiết chuyển mùa mưa nên hoạt động du lịch, vui chơi, giải trí giảm, do đó lưu lượng đi lại cũng giảm mạnh,

cụ thể: Vận tải hành khách bằng đường sắt giảm 6,68%, vận tải hành khách bằng đường hàng không tăng 24,82% so với tháng trước.

Nhóm này đóng góp giảm 0,56% vào mức giảm chung của CPI tháng 10 năm 2023.

#### **8. Văn hóa, giải trí và du lịch**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tháng này tăng 0,01% so với tháng trước. Nhóm này đóng góp tăng 0,08% vào mức tăng chung của CPI tháng 10 năm 2023.

#### **9. Hàng hóa và dịch vụ khác**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tháng này tăng 0,46% so với tháng trước. Nhóm này đóng góp tăng 0,08% vào mức tăng chung của CPI tháng 10 năm 2023.

Các mặt hàng và dịch vụ còn lại ổn định.

### **BẢNG CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG, CHỈ SỐ GIÁ VÀNG, CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ THÁNG 10 NĂM 2023**

*Đơn vị tính: %*

	Tháng 10 năm báo cáo so với				Bình quân 10 tháng năm báo cáo so với cùng kỳ năm trước
	Kỳ gốc năm 2019	Tháng 10 năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng 9 năm báo cáo	
<b>CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG CHUNG</b>	<b>116,03</b>	<b>109,65</b>	<b>109,79</b>	<b>99,96</b>	<b>103,26</b>
1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	124,28	112,04	112,33	100,32	106,54
<i>Trong đó:</i>					
<i>Lương thực</i>	<i>126,95</i>	<i>116,73</i>	<i>116,59</i>	<i>102,57</i>	<i>105,98</i>
<i>Thực phẩm</i>	<i>121,59</i>	<i>110,24</i>	<i>110,72</i>	<i>99,96</i>	<i>105,03</i>
<i>Ăn uống ngoài gia đình</i>	<i>131,13</i>	<i>115,13</i>	<i>115,03</i>	<i>100,31</i>	<i>111,32</i>
2. Đồ uống và thuốc lá	109,91	104,70	104,70	100,17	102,89
3. May mặc, mũ nón và giày dép	108,94	104,64	104,64	100,25	102,29
4. Nhà ở và vật liệu xây dựng	124,41	113,56	113,75	99,47	105,95
5. Thiết bị và đồ dùng gia đình	109,48	105,52	105,46	100,27	103,02
6. Thuốc và dịch vụ y tế	102,77	100,09	100,09	100,02	100,02
<i>Trong đó: Dịch vụ y tế</i>	<i>102,31</i>	<i>100,00</i>	<i>100,00</i>	<i>100,00</i>	<i>100,00</i>
7. Giao thông	105,12	102,75	103,41	98,90	96,59
8. Bru chính viễn thông	99,88	100,11	100,11	100,00	100,06
9. Giáo dục	122,74	135,60	134,50	100,00	96,52
<i>Trong đó: Dịch vụ giáo dục</i>	<i>124,55</i>	<i>141,39</i>	<i>140,00</i>	<i>100,00</i>	<i>95,12</i>
10. Văn hoá, giải trí và du lịch	103,90	104,73	104,76	100,01	102,99
11. Hàng hóa và dịch vụ khác	111,75	108,15	107,82	100,46	103,98
<b>CHỈ SỐ GIÁ VÀNG</b>	<b>146,91</b>	<b>109,89</b>	<b>107,00</b>	<b>100,83</b>	<b>103,71</b>

<b>CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ</b>	<b>105,02</b>	<b>101,74</b>	<b>100,97</b>	<b>101,47</b>	<b>102,46</b>
----------------------------	---------------	---------------	---------------	---------------	---------------

(Chi tiết có Bảng giá thị trường tháng 10 năm 2023 kèm theo)

### **III. Công tác quản lý, điều hành về giá tháng 10 năm 2023**

#### **1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành**

Trong tháng 10 năm 2023, Ban chỉ đạo 389 tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, thành viên Ban chỉ đạo 389 tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường quán triệt và thực hiện nghiêm Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới; Kế hoạch số 51/KH-BCĐ ngày 24/3/2023 của Ban chỉ đạo 389 tỉnh về đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2023; Kế hoạch số 212/KH-BCĐ ngày 24/10/2022 của Ban chỉ đạo 389 tỉnh về việc tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022 - 2025 và các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo 389 quốc gia về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

#### **2. Công tác tuyên truyền**

Thực hiện Kế hoạch đấu tranh, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2023 trên địa bàn tỉnh và chỉ đạo của Ban chỉ đạo 389 tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đã chủ trì xây dựng và thực hiện các nội dung phát sóng các tin, bài, phóng sự thông qua chuyên mục “Phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả” trên sóng QBTv; các cơ quan truyền thông, báo chí của tỉnh, trang thông tin điện tử của các sở, ngành tích cực tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; thông tin, phản ánh công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm, các văn bản, quy định của pháp luật liên quan đến công tác chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại.

Bên cạnh đó, các lực lượng chức năng thông qua công tác kiểm tra, kiểm soát đã kết hợp thực hiện công tác tuyên truyền trực tiếp cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh không buôn bán hàng cấm, hàng giả và gian lận thương mại. Đặc biệt chú trọng vận động quần chúng nhân dân khu vực biên giới tích cực phát hiện, tố giác tội phạm, không tham gia tiếp tay cho hoạt động vi phạm pháp luật.

#### **3. Kết quả công tác kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, bắt giữ, xử lý của các lực lượng chức năng**

Trong tháng 10 năm 2023, các lực lượng chức năng đã phát hiện, bắt giữ: 179 vụ; đã xử lý vi phạm hành chính: 131 vụ (Trong đó: 05 vụ kỳ trước chuyển sang); xử lý hình sự: 39 vụ/62 đối tượng. Số vụ việc đang tạm giữ chờ xử lý và đang điều tra, xử lý: 12 vụ. Số vụ việc chuyển cơ quan khác xử lý: 02 vụ.

### **IV. Dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường trên địa bàn tỉnh tháng 11 năm 2023**

#### **1. Dự báo giá xăng, dầu tháng 11 năm 2023**

Giá xăng dầu thế giới tháng 11 năm 2023 dự báo giảm, do Iraq lên tiếng ủng hộ cắt giảm dầu của Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ và đồng minh (OPEC+) trong thời gian tới, đã đẩy giá dầu leo dốc.

Tuy vậy, những lo ngại về nhu cầu vẫn tiếp tục đeo bám, làm lu mờ nỗi lo gián đoạn nguồn cung ở Trung Đông. Dữ liệu kinh tế yếu của Trung Quốc trong tuần này khiến lo ngại về nhu cầu suy yếu ở quốc gia tiêu thụ dầu hàng đầu thế giới ngày càng tăng. Một số thông tin cho thấy, các nhà máy lọc dầu ở Trung Quốc - nước mua dầu thô lớn nhất từ Ả Rập Xê Út - đã yêu cầu nguồn cung ít hơn trong

tháng cuối năm.

Trong diễn biến khác, Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ và đồng minh (OPEC+) có thể cắt giảm nguồn cung hơn nữa nếu giá tiếp tục giảm.

## **2. Dự báo giá gas tháng 11 năm 2023**

Giá gas bán lẻ trong nước tháng 11 năm 2023 tiếp tục tăng tháng thứ tư liên tiếp với mức tăng khoảng 334 đồng/kg so với giá gas tháng 10 năm 2023, do giá gas bán lẻ trong nước tháng 11 năm 2023 tăng là do hợp đồng giá gas thế giới bình quân tháng 11 ở mức 615 USD/tấn, tăng 7,5 USD/tấn so với tháng 10. Bên cạnh đó, biến động tỷ giá USD/VND tăng cũng khiến giá gas nhập khẩu về Việt Nam tăng lên. Vì vậy, Tổng Công ty Gas Petrolimex phải điều chỉnh theo mức tăng tương ứng.

Như vậy, tính từ đầu năm đến nay, giá gas trong nước có 5 lần giảm (tháng 1, tháng 3, tháng 4, tháng 6 và tháng 7), 6 lần tăng (tháng 2, tháng 5, tháng 8, tháng 9, tháng 10 và tháng 11). Theo đó, đây là tháng thứ tư tăng giá liên tiếp của mặt hàng này.

## **3. Dự báo giá vàng, USD tháng 11 năm 2023**

Giá vàng tháng 11 năm 2023 dự báo tiếp tục giảm. Giá USD và lãi suất Mỹ ở mức cao tiếp tục gây khó khăn cho vàng. Giá vàng dự báo giảm trong ngắn hạn sau khi Cục Dự trữ liên bang Mỹ duy trì xu hướng thắt chặt lãi suất. Cục Dự trữ liên bang Mỹ vẫn thận trọng và sẵn sàng tăng lãi suất nếu cần thiết. Các nhà giao dịch thị trường đánh giá xác suất 10% tăng lãi suất vào tháng 12 năm 2023. Thời điểm cắt giảm lãi suất lần đầu tiên của Cục Dự trữ liên bang Mỹ sẽ vào tháng 7 thay vì tháng 6 năm 2024. Việc tăng lãi suất của Cục Dự trữ liên bang Mỹ tiếp tục hỗ trợ sức mạnh của USD và lợi suất trái phiếu tăng cao. Đây là hai trở ngại đáng kể đối với vàng. Do khuynh hướng thắt chặt của Cục Dự trữ liên bang Mỹ nên không có động lực lớn để mua vàng vào lúc này.

Sau khi không thể chinh phục được ngưỡng 2.000 USD/ounce, vàng có khả năng sẽ phải kéo dài chuỗi ngày giảm.

Trong khi đó, căng thẳng tại Trung Đông không tác động nhiều tới giá vàng. Mặc dù Israel tiếp tục tấn công trên bộ vào Gaza trong cuộc chiến mới với Hamas, nhưng cuộc xung đột vẫn được kiềm chế cho đến nay.

Trên đây là Báo cáo tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý, điều hành về giá của tỉnh Quảng Bình tháng 10 năm 2023, Sở Tài chính Quảng Bình kính báo cáo Cục Quản lý Giá - Bộ Tài chính./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ Tài chính - Cục QL giá (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Công thương;
- Cục Thuế tỉnh;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Trung tâm DVTCC;
- Phòng TCKH các huyện, thị xã, TP;
- Lưu: VT, GCSDN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trương Tùng Giang**